

Bản án số: **32/2021/HS-ST**
Ngày: 25-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Minh Khánh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Sơn Hải.
2. Ông Hoàng Thanh Nghệ.

- Thư ký phiên toà: Bà Ma Thị Vân Kiều - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên toà:
Ông Trần Hà Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 25/01/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2020/TLST- HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn T; sinh ngày 07/5/1990 tại huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi cư trú: thôn Đồng L, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn L (đã chết) và bà Hà Thị H, sinh năm 1968; vợ: Cao Thị Minh T, sinh năm 1991; con: 01 con, sinh năm 2013; anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ hai; tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án (Bản án số 44/2009/HSST ngày 28/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Lê Văn T 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 05 tháng, phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, truy thu 5.000.000 đồng. Thành chưa nộp án phí và tiền truy thu.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/9/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- Người bị hại:

1. Anh **Trần Văn Q**, sinh năm 1980. Trú tại: Thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

2. Anh **Trần Văn C**, sinh năm 1971. Trú tại: Thôn Q, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

3. Anh **Bùi Quang P**, sinh năm 1989. Trú tại: Thôn Q, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

4. Anh **Trần Văn V**, sinh năm 1986. Trú tại: Thôn B, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1966. Trú tại: Tổ 1, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 25/8/2020 đến ngày 07/9/2020 Lê Văn T, sinh năm 1990, trú tại thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc là người nghiện ma túy, do không có tiền chi tiêu nên T nảy sinh ý định trộm cắp bình ắc quy xe ô tô đem đi bán lấy tiền chi tiêu. T chuẩn bị dụng cụ cà lê, mỏ lết, tuốc nơ vít gồm 15 chiếc và xe mô tô biển kiểm soát 88S9-0384 sau đó thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Lần 1: Khoảng 02 giờ ngày 25/8/2020, T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88S9-0384 từ nhà tại tỉnh Vĩnh Phúc đến khu vực thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, quan sát thấy có 01 chiếc ô tô tải nhãn hiệu THACO màu sơn xanh, loại 4,5 tấn, biển kiểm soát 11K-4639 của anh Trần Văn Q, để trong nhà bên phải đường không có người trông coi. T nảy sinh ý định trộm cắp bình ắc quy. T dùng xe quan sát thấy bên sườn trái ô tô có 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS N100, loại 12V-100Ah, T dùng mỏ lết cạy khóa bình ắc quy, tháo dây điện trộm cắp 02 bình ắc quy rồi cho lên xe mô tô điều khiển xe đến huyện P, tỉnh Thái Nguyên bán cho 01 người đàn ông (chưa xác định được họ tên, địa chỉ) đi thu mua sắt vụn được 648.000đồng, số tiền trên T đã chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 106 ngày 10/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sơn Dương kết luận: 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS N100, loại 12V-100Ah mua mới tháng 4/2020 tính đến thời điểm bị trộm cắp trị giá 3.391.420đ (*Ba triệu ba trăm chín một nghìn bốn trăm hai mươi đồng*).

Lần 2: Khoảng 02 giờ ngày 31/8/2020 T chuẩn bị bộ dụng cụ cà lê, mỏ lết, tuốc nơ vít và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88S9-0384 đi từ tỉnh Vĩnh Phúc lên huyện S, tỉnh Tuyên Quang để trộm cắp bình ắc quy. Khoảng 03 giờ cùng ngày, khi đến thôn Q, xã S thì phát hiện có 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 89C-035.42 của anh Trần Văn C, đang đỗ trước cửa nhà, quan sát không thấy có người, T lấy mỏ lết đi đến gần ô tô thì thấy có bình ắc quy được dây xích sắt khóa bảo vệ, T tháo sợi xích trộm cắp 01 bình ắc quy DONGNAI N100 loại 12V, 100Ah. Sau đó T đi sang đường đối diện thấy có xe ô tô tải nhãn hiệu HUYNDAI biển kiểm soát 98C-046.71 của anh Bùi Quang P, đang đỗ trước cửa nhà, T tiến lại gần xe dùng mỏ lết tháo trộm cắp 01 bình ắc quy GS N100 loại 12V, 100Ah. Sau đó T mang 02 chiếc bình ắc quy trộm cắp được đến huyện P, tỉnh Thái Nguyên bán cho một người phụ nữ đi thu mua sắt vụn được 640.000đồng và chi tiêu cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 116 ngày 22/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sơn Dương kết luận:

- 01 bình ắc quy DONGNAI N100 loại 12V, 100Ah trị giá 1.848.600đồng.
- 01 bình ắc quy GS N100 loại 12V, 100Ah trị giá 1.788.400đồng.

Tổng giá trị là 3.637.000đ (*Ba triệu sáu trăm ba mươi bảy đồng*).

Lần 3: Khoảng 02 giờ ngày 07/9/2020, T mang theo bộ dụng cụ cà lê, mỏ lết gồm 16 chiếc và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88S9-0384 đi theo đường QL2C từ tỉnh Vĩnh Phúc đến thôn B, xã S, huyện Sơn Dương thì thấy có 01 chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu THACO 6 tấn biển kiểm soát 24N-5393 của anh Trần Văn V, đang đỗ trước cửa nhà, quan sát thấy sườn xe bên phải có 01 bình ắc quy, không thấy có người trông coi, T xuống xe dùng mỏ lết tháo khung sắt bảo vệ rồi trộm cắp 01 bình ắc quy nhãn hiệu DongNai, loại 12V-100Ah tại sườn xe bên phải, sau đó T để lên xe mô tô điều khiển đi về hướng tỉnh Vĩnh Phúc thì bị tổ công tác Công an xã Sơn Nam đang tuần tra phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Quá trình bắt giữ Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm nước tiểu của T để tìm chất ma túy, kết quả T dương tính với chất ma túy.

Tại Kết luận định giá tài sản số 105 ngày 10/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sơn Dương kết luận: 01 bình ắc quy nhãn hiệu DongNai, loại 12V-100Ah mua mới tháng 1/2020 tính đến thời điểm bị trộm cắp trị giá 1.598.000đ (*Một triệu năm trăm chín mươi tám nghìn đồng*).

Tại Cáo trạng số 129/CT-VKSSD, ngày 26/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương đã truy tố Lê Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm g và đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (10/9/2020).

Không đề nghị hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết phần dân sự, xử lý vật chứng, khoản tiền án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Ngoài lời khai nhận của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Trong thời gian từ ngày 25/8/2020 đến ngày 07/9/2020 bị cáo Lê Văn Thành đã có hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Lần 1: Khoảng 02 giờ ngày 25/8/2020, tại thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, Lê Văn T có hành vi trộm cắp 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS N100, loại 12V-100Ah của anh Trần Văn Quân trị giá 3.391.420 đồng.

Lần 2: Khoảng 02 giờ ngày 31/8/2020, tại thôn Q, xã S, huyện S, Lê Văn T có hành vi trộm cắp 01 bình ắc quy DONGNAI N100 loại 12V, 100Ah của anh Trần Văn C trị giá 1.848.600 đồng và 01 bình ắc quy GS N100 loại 12V, 100Ah, của anh Bùi Quang P trị giá 1.788.400 đồng

Lần 3: Khoảng 02 giờ ngày 07/9/2020, tại thôn B, xã S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, Lê Văn T có hành vi trộm cắp 01 bình ắc quy nhãn hiệu DongNai, loại 12V-100Ah của anh Trần Văn V trị giá 1.598.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo đã trộm cắp là 8.626.420đ (*Tám triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm hai mươi đồng*).

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố Lê Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” là đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải có mức án tương xứng với nhân thân, hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đường lối xử lý đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 01 tiền án tại Bản án số 44/2009/HSST ngày 28/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Bị cáo T chưa chấp hành xong toàn bộ bản án do chưa nộp án phí và tiền truy thu nên bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội mới nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “*Tái phạm*” theo quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt cần áp dụng cho bị cáo để có mức án phù hợp.

Do bị cáo là người sử dụng ma túy, không có tài sản lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Về phần dân sự:

Tại phiên tòa người bị hại anh Bùi Quang P yêu cầu bị cáo bồi thường 1.788.400 đồng; anh Trần Văn C yêu cầu bị cáo bồi thường 1.848.600 đồng. anh Trần Văn Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai có trong hồ sơ anh yêu cầu bị cáo bồi thường 4.000.000 đồng; anh Trần Văn V đề nghị cho anh xin lại tài sản bị mất là 01 bình ắc quy hiện cơ quan điều tra đã thu giữ.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí bồi thường theo đề nghị của những người bị hại. Xét thấy, yêu cầu của những người bị hại là anh Trần Văn V, anh Trần Văn Q, anh Bùi Quang P và anh Trần Văn C là phù hợp nên HĐXX chấp nhận đề nghị trên.

[5] Về vật chứng:

- Đối với 01 bình ắc quy nhãn hiệu Dong Nai, loại 12V-100Ah là tài sản của anh Trần Văn V nên cần tuyên trả cho anh V.

- Đối với 01 bộ dụng cụ cà lê, mỏ lết gồm 15 chiếc là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để phạm tội, đã cũ, đã qua sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha gắn biển kiểm soát 88S9-0384, số máy HC12E5437322, số khung: RLHHC1210DY437056, bị cáo T khai mua của một cửa hàng cầm đồ không rõ địa chỉ tại huyện S, thành phố Hà Nội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô số máy HC12E5437322, số khung: RLHHC1210DY437056 (có biển kiểm soát thực tế là 22B1-738.37) là của ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1966, trú tại tổ 1, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, ông T bị mất chiếc xe vào ngày 25/12/2018 tại quận C, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Ngọc T vắng mặt, tại đơn xin xét xử vắng vắng ông T đề nghị được nhận lại chiếc xe mô tô nói trên để phục vụ sinh hoạt. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe mô tô là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước, tuy nhiên ông Nguyễn Ngọc T là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe nên cần tuyên trả xe mô tô trên cho ông T.

- Đối với biển kiểm soát 88S9-0384 (là của xe mô tô có số máy VTT41JL1P50FMG001390, số khung RRKDCG2UM8XH01390) qua xác minh đăng ký tên chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1972, trú tại thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc, chiếc xe này chị D bị tai nạn nên đã bán cả xe và biển kiểm soát cho một người đi mua sắt vụn. Do đó, cần tịch thu tiêu hủy biển kiểm soát này.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với người mua 04 chiếc bình ắc quy của bị cáo Lê Văn T do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn T, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Do đó, HĐXX không xem xét.

[7] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự; Các Điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm g và đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ: Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật Dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Th phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (10/9/2020).

2. Về dân sự:

Bị cáo Lê Văn T có nghĩa vụ trả cho anh Trần Văn Q số tiền là 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*); trả cho anh Bùi Quang P số tiền là 1.788.400đ (*Một triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm đồng*); trả cho anh Trần Văn C số tiền là 1.848.600đ (*Một triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn sáu trăm đồng*).

Khoản tiền phải trả, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh Trần Văn Q, Bùi Quang P, Trần Văn C có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, nếu bị cáo chậm bồi thường thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:
- + 01 biên kiểm soát 88S9-0384.
- + 01 bộ dụng cụ cà lê, mỏ lết gồm 15 chiếc.
- Trả lại cho anh Trần Văn V: 01 bình ắc quy nhãn hiệu Dong Nai, loại 12V-100Ah.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/12/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương.

- Trả lại cho ông Nguyễn Ngọc T: 01 xe mô tô số máy HC12E5437322, số khung: RLHHC1210DY437056.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 381.800đ (Ba trăm tám mươi một nghìn tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, tổng cộng là 581.800đ (Năm trăm tám mươi một nghìn tám trăm đồng).

- Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Minh Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Sơn Hải – Hoàng Thanh Nghệ

Hoàng Thị Minh Khánh